

Số: 01 /2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ
VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO;
- Căn cứ Biên bản số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO ngày 05/06/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo tại Đại hội

1. Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.

Điều 2. Thông qua các Tờ trình tại Đại hội

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm nay (31/12/2025)	Năm trước (31/12/2024)	Ghi chú
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	1.035.623	938.806	
	_ Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	679.930	575.462	
	_ Tài sản dài hạn	Tr.đồng	355.693	363.344	
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	166.659	148.592	
	_ Vốn góp của chủ sở hữu	Tr.đồng	88.000	88.000	
	_ Thặng dư vốn cổ phần	Tr.đồng	15.674	15.674	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm nay (31/12/2025)	Năm trước (31/12/2024)	Ghi chú
	_ Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	25.407	23.270	
	_ LNST chưa phân phối	Tr.đồng	37.578	21.648	
3	Nợ phải trả	Tr.đồng	868.964	790.214	
	_ Nợ ngắn hạn	Tr.đồng	724.017	623.639	
	_ Nợ dài hạn	Tr.đồng	144.947	166.575	
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	828.709	599.109	
	_ Doanh thu hoạt động tư vấn	Tr.đồng	783.327	557.519	
	_ Doanh thu hoạt động cho thuê nhà, phí dịch vụ toà nhà	Tr.đồng	45.382	41.590	
5	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	695.578	501.214	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	7.847	5.642	
7	Chi phí tài chính		7.237	8.125	
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	89.722	72.466	
9	Thu nhập khác	Tr.đồng	2.622	4.193	
10	Chi phí khác	Tr.đồng	125	414	
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (LN)	Tr.đồng	46.516	26.725	
12	Tỷ suất LN/ Doanh thu thuần	%	5,61	4,46	
13	Tỷ suất LN/ Vốn chủ sở hữu	%	27,91	17,99	
14	Thuế TNDN	Tr.đồng	9.216	5.354	
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	37.300	21.371	

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Giá trị (Tr.đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	100%	37.300	
2	Phương án phân chia			
2.1	Cổ tức	60 %	22.380	25,43%/CP
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	10 %	3.730	
2.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25 %	9.325	
2.4	Thưởng Ban điều hành	5 %	1.865	

(Mức chia cổ tức bằng tiền năm 2025: **2.543 đồng/cổ phiếu**)

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 với các chỉ tiêu như sau:

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch Năm 2025	Ghi chú
1	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	161.000	150.000	
2	Tổng giá trị ký hợp đồng	Tr.đ	750.000	590.000	
3	Tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	704.500	556.000	
3.1	<i>Doanh thu hoạt động tư vấn</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>650.000</i>	<i>506.000</i>	
3.2	<i>Doanh thu cho thuê nhà, phí dịch vụ toà nhà</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>46.100</i>	<i>43.500</i>	
3.3	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>6.000</i>	<i>5.000</i>	
3.4	<i>Thu nhập khác</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>2.400</i>	<i>1.500</i>	
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	35.089	25.619	
	<i>_Tỷ suất LNTT / DTT</i>	%	<i>5,04%</i>	<i>4,66%</i>	
	<i>_Tỷ suất LNTT / Vốn CSH</i>	%	<i>21,79%</i>	<i>17,08%</i>	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	28.072	20.495	
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ	18,2	17,5	
7	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	60.000	48.500	

3.2. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ phân phối	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế	100%	28.072	
2	Phương án phân chia			
2.1	<i>Cổ tức</i>	<i>65 %</i>	<i>18.247</i>	<i>20,73%/CP</i>
2.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>10 %</i>	<i>2.807</i>	
2.3	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>20 %</i>	<i>5.614</i>	
2.4	<i>Thưởng Ban điều hành</i>	<i>5 %</i>	<i>1.404</i>	

4. Thông qua Quyết toán thù lao năm 2025 và Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (đồng)	Kế hoạch năm 2026 (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT	1.320.000.000	1.691.000.000	
2	Thù lao Ban kiểm soát	84.000.000	170.000.000	

5. Thông qua phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập dưới đây và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn một trong các Công ty này thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – CONINCO:

- 5.1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế;
- 5.2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- 5.3. Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Viet Nam);
- 5.4. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

6. Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Lê Minh Hoàng.

7. Thông qua bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 đối với bà Lê Thị Thủy.

8. Thông qua sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO: Nội dung Điều lệ sửa đổi và bổ sung đính kèm.

9. Thông qua sửa đổi và bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO: Nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm.

Điều 3. Thi hành Nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo Nghị quyết đã được thông qua.

Toàn văn Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- HNX;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các cổ đông;
- Lưu VP. Cty, VP.HĐQT



TS. Hà Minh